TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-ST
Ngày: 25-4-2022
v/v Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Văn Trình

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thảo Vân là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng***: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐ-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Đặng Ngọc H, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 430 đường V, quận H, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Hồ Minh D , sinh năm: 1958. Địa chỉ: Số 81/3 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị M. Địa chỉ: Số 223/36 đường C, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2021,bảng tự khai đề ngày 30/11/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Ngọc H trình bày:

Do có quan hệ quen biết, khi nghe ông Hồ Minh D có nhu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông đã đồng ý nhận chuyển nhượng. Sau khi thỏa thuận, vào thời điểm liên tiếp nhau trong ngày 10/5/2018, ông và ông Hồ Minh D đã ký kết 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất như sau:

1. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất về việc chuyển nhượng thửa đất thuộc phân khu M177, đường 7m5, diện tích 11m x 6 m = 66m^2 tại Tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Giá chuyển nhượng là 140.000.000 đồng.

Ông Hồ Minh D cam kết sẽ hoàn thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/7/2018 và sẽ chuyển mục đích thành đất ở. Hai bên còn thỏa thuận nếu có trở ngại thì bên bán sẽ hoàn trả lại cho bên mua.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị M. Sau khi ký kết hợp đồng ông đã giao đầy đủ số tiền 140.000.000 đồng cho ông Hồ Minh D.

2. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 6 x 10 m = 60 m^2 với giá chuyển nhượng là 140.000.000 đồng. Lô đất này nằm ngay góc đường chỉnh trang 7,5m và đường Trần Đình Nam, thuộc tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Sau khi ký kết hợp đồng, ông có chuyển trước cho ông D số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ chuyển tiếp khi ông D hoàn thành thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở. Hợp đồng này thì thời hạn hẹn có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như hợp đồng trên là từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/7/2018. Hợp đồng này bà M không ký vào người làm chứng nhưng có chứng kiến.

Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cả 02 hợp đồng trên chưa bao gồm thuế khi được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp thành đất ở.

Sau khi ký kết 02 hợp đồng nêu trên, ông đã nhận từ ông Hồ Minh D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất photo, 01 sơ đồ đo đạc có lô đất M177. Theo thỏa thuận ông sẽ nhận được giấy tờ chính, sổ đất từ ngày 10/5/2018 đến ngày 10/7/2018. Tuy nhiên, cho đến nay ông và ông Hồ Minh D vẫn chưa ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất chính thức theo quy định pháp luật (có công chứng).

Trong quá trình thương lượng và giao kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông Hồ Minh D thông tin cho ông là những thửa đất ông Hồ Minh D nhận chuyển nhượng của ông Thân Đăng G và chuyển nhượng lại cho ông đều là những thửa đất có thể chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở được, vì vậy ông mới đồng ý nhận chuyển nhượng. Tuy nhiên, cho đến nay các thửa đất nói trên chưa được chuyển mục đích sử dụng. Khi thương lượng chuyển nhượng thì giữa ông và ông D không nói cụ thể về thửa đất bao nhiêu thuộc tờ bản đồ nào, nhưng có chỉ vị trí đất cụ thể.

Đến thời điểm hiện nay, ông D vẫn chưa thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông theo quy định pháp luật.

Vì vậy, ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết :

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố 02 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 10/5/2018 giữa ông Hồ Minh D và ông Đặng Ngọc H vô hiệu.

- Buộc ông Hồ Minh D hoàn trả cho ông tổng cộng số tiền: 160.000.000 đồng, trong đó:

Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất về việc chuyển nhượng thửa đất thuộc phân khu M177, đường 7m5, diện tích 11m x 6 m = 66m^2

tại Tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, ông D đã nhận đủ 140.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Minh D trả lại cho ông số tiền 140.000.000 đồng.

Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 6 x 10 m = 60 m^2 tại Tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, sau khi ký hợp đồng ông đã chuyển trước cho ông D số tiền 20.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Minh D trả lại cho ông số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại bản tự khai đề ngày 30/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Minh D trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc ký kết 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 10/5/2018 về việc chuyển nhượng 02 lô đất thuộc thửa đất phân khu M177 tại Tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Theo đó: Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất về việc chuyển nhượng thửa đất thuộc phân khu M177, đường 7m5, diện tích 11m x 6 m = 66m^2 với giá 140.000.000 đồng, ông đã nhận đủ 140.000.000 đồng. Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 6 x 10 m = 60 m^2 với giá 140.000.000 đồng, sau khi ký hợp đồng ông đã nhận của ông H số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông đã nhận của ông Đặng Ngọc H là 160.000.000 đồng. Ông không chuyển giao số tiền ông đã nhận của ông H cho ai khác. Giao dịch giữa ông và ông H có bà Nguyễn Thị M là người làm chứng. Lô đất mà ông chuyển nhượng cho ông H có nguồn gốc của hộ ông Thân Đăng Giỏi, mục đích sử dụng là đất màu, thửa đất số 177, tờ bản đồ số 6, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đứng tên của hộ Thân Đăng Giỏi, ông nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay từ ông Trung (trên giấy tờ thì ông Trung tên là Nguyễn Xuân Tường) nên không thực hiện chỉnh lý biến động được.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông H thì ông có ý kiến như sau: khi ông tìm được người nhận chuyển nhượng lại 02 lô đất nói trên thì ông sẽ sớm trả số tiền 160.000.000 đồng cho ông H. Trong thời gian thực hiện thì ông H cứ lên rào lại diện tích mà ông đã chuyển nhượng cho ông H.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2021 thì nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền đã nhận chuyển nhượng là 160.000.000 đồng. Đồng thời bất động sản tranh chấp tọa lạc tại tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều khoản 24 điều 3, khoản 1 Điều 167 của Luật Đất đai, điểm a khoản 1 Điều 107 Bộ luật Dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[2] Người làm chứng bà Nguyễn Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, hồ sơ đã có lời khai của bà M. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu

[3.1] Về chủ thể:

Chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình là 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 10/5/2018 về việc chuyển nhượng thửa đất thuộc phân khu M177, đường 7m5, diện tích 11m x 6 m = 66m^2 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 6 x 10 m = 60 m^2 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Đặng Ngọc H và ông Hồ Minh D đều thừa nhận về việc ký kết 02 hợp đồng nêu trên để chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Do đó, HĐXX có căn cứ xác định: Ngày 10/05/2018, ông Đặng Ngọc H và ông Hồ Minh D ký kết hợp đồng để chuyển quyền sử dụng đất đối với 02 lô đất tọa lạc tại Tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự.

[3.2] Về mục đích và nội dung:

Bị đơn ông Hồ Minh D trình bày nguồn gốc 2 lô đất mà ông chuyển nhượng cho ông H là thuộc quyền sử dụng của hộ ông Thân Đăng Giỏi, ông nhận chuyển nhượng viết tay từ ông Trung (trên giấy tờ thì ông Trung tên là Nguyễn Xuân Tường). Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I931523 do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 17/12/1996 cho hộ ông Thân Đăng G mà Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Cẩm Lệ cung cấp, thể hiện thì không có thông tin đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho ông

Nguyễn Xuân T hay ông Hồ Minh D . Như vậy, ông Hồ Minh D không phải là chủ sử dụng quyền sử dụng đất của 02 lô đất chuyển nhượng cho ông Đặng Ngọc H, nhưng lại ký hợp đồng chuyển nhượng là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai.

[3.3] Về hình thức:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất về việc chuyển nhượng thửa đất thuộc phân khu M177, đường 7m5, diện tích 11m x 6 m = 66m^2 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 6 x 10 m = 60 m^2 là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, 02 hợp đồng nêu trên không được Công chứng, chứng thực theo quy định tại điểm a khoản 3Điều 167 Luật Đất đai. Như vậy, 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm về hình thức.

[3.4] Vì vậy, HĐXX có căn cứ xác định: 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 10/5/2018 (cụ thể gồm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất về việc chuyển nhượng thửa đất thuộc phân khu M177, đường 7m5, diện tích 11m x 6 m = 66m^2 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 6 x 10 m = 60 m^2 tọa lạc tại Tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) giữa ông Đặng Ngọc H và Hồ Minh D vi phạm về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 117, 122, 123 và 129 Bộ luật Dân sự nên vô hiệu.

[4] Về giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu:

Nguyên đơn trình bày đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất về việc chuyển nhượng thửa đất thuộc phân khu M177, đường 7m5, diện tích 11m x 6 m = 66m^2 thì ông đã giao 140.000.000 đồng và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 6 x 10 m = 60 m^2 thì ông đã giao 20.000.000 đồng, tổng số tiền ông đã giao cho ông D là 160.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Minh D cũng thừa nhận đối với nội dung mà nguyên đơn đã trình bày nêu trên về số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, HĐXX có căn cứ xác định ông D đã nhận của ông H số tiền của 2 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 160.000.000 đồng. Tuy nhiên, do 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 0/5/2018 vô hiệu nên ông D phải hoàn trả lại cho ông H số tiền đã nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D phải hoàn trả cho ông H tổng số tiền 160.000.000 đồng, trong đó:

Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất về việc chuyển nhượng thửa đất thuộc phân khu M177, đường 7m5, diện tích 11m x 6 m = 66m^2 tọa lạc tại Tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, ký kết ngày 10/5/2018: Buộc ông Hồ Minh D hoàn trả cho ông Đặng Ngọc H số tiền là 140.000.000 đồng.

Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 6 x 10 m = 60 m^2 ký kết ngày 10/5/2018. Buộc ông Hồ Minh D hoàn trả cho ông Đặng Ngọc H số tiền là 20.000.000 đồng.

Đối với nội dung bồi thường thiệt hại do hợp đồng chuyển nhượng vô hiệu, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là cơ sở phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên được chấp nhận.

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc H.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hồ Minh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 5 % x 160.000.000 = 8.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Hồ Minh D có yêu cầu miễn án phí với lý do hiện nay ông đã hơn 60 tuổi và không có thu nhập. HĐXX xét thấy ông Hồ Minh D - sinh năm 1958, thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho ông Đặng Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 92, 147, 229, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 117, 122, 123, 129 và 131 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 167, 168, 188 Luật Đất đai;
- Điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 và khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc H đối với ông Hồ Minh D về việc tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2. Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất về việc chuyển nhượng thửa đất thuộc phân khu M177, đường 7m5, diện tích 11m x 6 m = 66m^2 tọa lạc tại Tổ 15 phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, ký kết ngày 10/5/2018 giữa ông Đặng Ngọc H và ông Hồ Minh D là vô hiệu. Buộc ông Hồ Minh D hoàn trả cho ông Đặng Ngọc H số tiền là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 6 x 10 m = 60 m^2 ký kết ngày 10/5/2018 giữa ông Đặng Ngọc H và ông

Hồ Minh D là vô hiệu. Buộc ông Hồ Minh D hoàn trả cho ông Đặng Ngọc H số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tổng số tiền ông Hồ Minh D phải hoàn trả cho ông H là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Minh D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch và 8.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, ông Hồ Minh Dẫn được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

- Ông Đặng Ngọc H được hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001551 ngày 22/10/2021 và 4.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001550 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền